

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2024

**DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ HỦY HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**  
**DO ĐĂNG KÝ KHÔNG ĐỦ SỐ LƯỢNG TỐI THIỂU - HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2024-2025**

| STT | Mã SV      | Họ và tên            | Lớp      | Mã LHP       | Tên học phần                                                | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------|----------|--------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | 2331310328 | Trương Mai Gia Hân   | 23ĐHQTC2 | 010100158804 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 2   | 2331530103 | Đặng Anh Tuấn        | 23ĐHTĐ02 | 010100158804 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 3   | 2331540316 | Nguyễn Thanh Tuấn    | 23ĐHTT06 | 010100158804 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 4   | 2431540231 | Nguyễn Hữu Hạnh      | 24ĐHTT04 | 010100158804 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 5   | 2431540280 | Nguyễn Quốc Triều    | 24ĐHTT05 | 010100158804 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 6   | 2431540314 | Nguyễn Viết Tiến Đạt | 24ĐHTT06 | 010100158804 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 7   | 2431730102 | Nguyễn Đỗ Khánh Vy   | 24ĐHDL01 | 010100158804 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 8   | 2431740268 | Vũ Vinh              | 24ĐAKV01 | 010100158804 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 9   | 2331310491 | Võ Hồ Thanh Duyên    | 23ĐHQTC3 | 010100158806 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 10  | 2431310493 | Đặng Phú Gia Lễ      | 24ĐAQT01 | 010100158806 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 11  | 2431310564 | Phạm Thanh Thúy      | 24ĐAQT01 | 010100158806 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 12  | 2431540233 | Nguyễn Anh Tiến      | 24ĐHTT04 | 010100158806 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 13  | 2431730346 | Nguyễn Tấn Dũng      | 24ĐHDL03 | 010100158806 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 14  | 2431730365 | Nguyễn Thị Như Quỳnh | 24ĐHDL03 | 010100158806 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 15  | 2431730366 | Lưu Gia Nghi         | 24ĐHDL03 | 010100158806 | Giáo dục thể chất - Bóng đá - Physical Education - football |         |
| 16  | 2433520008 | Phạm Đức Tuấn        | 24ĐHKT01 | 011100002003 | Giáo dục thể chất-bóng rổ (Physical Education - Basketball) |         |
| 17  | 2433520076 | Nguyễn Quỳnh Hương   | 24ĐHKT02 | 011100002003 | Giáo dục thể chất-bóng rổ (Physical Education - Basketball) |         |
| 18  | 2433520080 | Nguyễn Đăng Khoa     | 24ĐHKT02 | 011100002003 | Giáo dục thể chất-bóng rổ (Physical Education - Basketball) |         |
| 19  | 2433520084 | Trần Quang Khôi      | 24ĐHKT02 | 011100002003 | Giáo dục thể chất-bóng rổ (Physical Education - Basketball) |         |

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Lớp      | Mã LHP       | Tên học phần                                                | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|----------|--------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 20  | 2433520085 | Nguyễn Lê Hồng Anh    | 24ĐHKT02 | 011100002003 | Giáo dục thể chất-bóng rổ (Physical Education - Basketball) |         |
| 21  | 2433520108 | Đoàn Thị Anh Thư      | 24ĐHKT02 | 011100002003 | Giáo dục thể chất-bóng rổ (Physical Education - Basketball) |         |
| 22  | 2433550075 | Nguyễn Hữu Tiến       | 24ĐHXD02 | 011100002003 | Giáo dục thể chất-bóng rổ (Physical Education - Basketball) |         |
| 23  | 2433710112 | Hoàng Thị Hoài Phương | 24ĐHKL02 | 011100002003 | Giáo dục thể chất-bóng rổ (Physical Education - Basketball) |         |